

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN K
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

Bản án số: 33/2019/HS-ST
Ngày 24-9-2019

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Đình Phùng

Ông Phạm Văn Kho

- Thư ký phiên tòa: Ông Đào Văn Phong - Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Phạm Quốc Việt - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 33/2019/TLST-HS ngày 16 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2019/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

Đồng Duy H, sinh ngày 05 tháng 5 năm 1970 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn 3, xã T, huyện K, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đồng Duy U, sinh năm 1933 và bà Bùi Thị T, sinh năm 1927; có vợ là Nguyễn Thị H, sinh năm 1976 (đã ly hôn) và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 27 tháng 5 năm 2019 đến ngày 30 tháng 5 năm 2019 chuyển tạm giam; có mặt.

- Người chứng kiến: Anh Trần Văn T, ông Bùi Đức T1 đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 15 phút ngày 27 tháng 5 năm 2019, tổ công tác đồn Biên phòng Đ đi tuần tra, kiểm soát địa bàn tại khu vực ngã ba, khu dân cư thôn V1, xã Đ, huyện K, thành phố Hải Phòng phát hiện một người đàn ông khoảng 50 tuổi đang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Sirius, màu trắng, biển kiểm soát 16N9-2483 có biểu hiện nghi vấn. Qua kiểm tra hành chính, người đàn ông này khai tên là Đồng Duy H, sinh năm 1970; nơi cư trú: Thôn 3, xã T, huyện K, thành phố Hải Phòng và bắt quả tang H có hành vi tàng trữ các chất nghi là ma túy nên H bị tạm giữ cùng vật chứng.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 mũ bảo hiểm lưỡi trai màu đen H đang đội trên đầu, bên trong mũ có 01 túi nilon màu trắng kích thước 06 x 08 cm đựng 21 đoạn ống hút nước bằng nhựa nhiều màu xanh, đỏ, tím, vàng kích thước 0,5 x 1,5 cm được hàn kín hai đầu, trong đó 10 đoạn ống chứa tinh thể màu trắng (niêm phong ký hiệu mẫu số 1A) và 11 đoạn ống chứa chất bột màu trắng (niêm phong ký hiệu mẫu số 1B); thu tại túi áo ngực bên phải H đang mặc có 01 túi nilon kích thước 05 x 04 cm chứa chất bột màu trắng dạng cục (niêm phong ký hiệu mẫu số 2); 01 xe mô tô nhãn hiệu Sirius, màu trắng BKS: 16N9-2483 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu IteL, màu đỏ đen; khám xét thu giữ tại nơi ở của H: 01 ví da màu đen, 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Đồng Duy H, 01 đăng ký xe mô tô BKS: 16N9-2483 mang tên Đỗ Duy N, số tiền 6.650.000 đồng tại phòng ngủ của H và 01 dụng cụ sử dụng ma túy (coóng).

Quá trình điều tra, bị cáo khai nhận tội: Do là người nghiện ma túy từ năm 1990, khoảng 06 giờ 00 phút ngày 27 tháng 5 năm 2019, H đi từ nhà bằng xe mô tô nhãn hiệu Sirius, màu trắng, BKS 16N9-2483 đến khu vực đường tàu thuộc quận L, thành phố Hải Phòng. H gặp một người đàn ông không biết tên, địa chỉ mua 01 túi nilon màu trắng kích thước 06 x 08 cm bên trong có ma túy “Đá” (loại ma túy Methamphetamine) và 01 túi nilon màu trắng kích thước 04 x 05 cm chứa ma túy Heroine với giá 1.000.000 đồng, để sử dụng cho bản thân. Sau đó, H mang ma túy về khu vực nghĩa trang xã T, huyện K chia ma túy “Đá” và ma túy Heroine vào 21 đoạn ống hút nước kích thước 0,5 x 1,5 cm rồi hàn kín hai đầu, cất giấu trong mũ bảo hiểm (trong đó có 10 đoạn ống hút chứa ma túy “đá”, 11 đoạn ống hút chứa ma túy Heroine); còn lại H cất 01 túi nilon màu trắng kích thước 04 x 05 cm chứa ma túy Heroine vào túi áo ngực bên phải. Khi H đang đi xe mô tô từ nghĩa trang xã T để đi làm, khi H đi đến khu vực ngã ba, thôn V1, xã Đ thì bị đồn Biên phòng Đ kiểm tra hành chính, bắt quả tang và thu giữ số vật chứng nêu trên. Xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Sirius, màu trắng BKS: 16N9-2483 và 01 đăng ký xe mô tô BKS: 16N9-2483 mang tên Đỗ Duy N bị cáo dùng để đi mua ma túy là xe bị cáo mượn của anh Đồng Duy L để đi lại công việc, anh L không biết việc bị cáo dùng xe để đi mua ma túy; 01 điện thoại di động nhãn hiệu IteL, màu đỏ đen có lắp 01 sim điện thoại số 0976.087339, 01 ví da màu đen, 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên

Đồng Duy H, số tiền 6.650.000 đồng của H do lao động mà có, không dùng vào việc phạm tội và 01 dụng cụ sử dụng ma túy (coóng) do H tự chế bằng chai nhựa, ống hút nước bằng nhựa với mục đích sẽ dùng để sử dụng ma túy.

Quá trình điều tra, anh Đỗ Duy N và anh Đồng Duy L đều khai: Xe mô tô YAMAHA Sirius, màu trắng, BKS: 16N9-2483 do Đồng Duy H sử dụng để đi mua ma túy là xe của anh N mua năm 2009 với giá gần 21.000.000 đồng đến năm 2011 bán lại cho anh L với giá 17.000.000 đồng, khi bán có làm giấy tờ mua bán xe viết tay, anh L sử dụng xe đó đến năm 2017 cho H mượn xe và cả đăng ký xe mang tên anh N để H đi lại do có quan hệ họ hàng. Anh L không biết việc H dùng xe đó để đi mua ma túy, anh L xin nhận lại xe để làm phương tiện đi lại.

Tại bản kết luận giám định số 242 ngày 28 tháng 5 năm 2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng, kết luận: 10 đoạn ống hút nước chứa tinh thể màu trắng (mẫu số 1A) có khối lượng 1,8102 gam là ma túy Methamphetamine; 11 đoạn ống hút nước chứa chất bột màu trắng (mẫu số 1B) có khối lượng 0,4969 gam là ma túy Heroine và 01 túi nilon chứa chất bột màu trắng dạng cục (mẫu số 2) có khối lượng 0,4218 gam là ma túy Heroine.

Sau khi tiến hành một số hoạt động điều tra, trong ngày 28 tháng 5 năm 2019 đồn Biên phòng Đ đã ra Quyết định khởi tố vụ án Hình sự "Tàng trữ trái phép chất ma túy" số 01/QĐ-KTVAHS và các văn bản số 01/ĐN-ĐĐX, 02/PCMT&TP-ĐĐX về việc chuyển vụ án cho Công an huyện K để điều tra theo thẩm quyền.

Tại kết luận giám định số 394/KLGĐ(Đ6) ngày 28 tháng 6 năm 2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng, kết luận: Xe mô tô hai bánh nhãn hiệu YAMAHA, mang biển kiểm soát: 16N9-2483, có số khung: RLCS5C6408Y098290 và số máy 5C64-098292 là số nguyên thủy của nhà sản xuất đóng, không bị tẩy xóa hoặc sửa chữa.

Tại Phiếu trả lời xác minh phương tiện cơ giới đường bộ ngày 04 tháng 6 năm 2019 của Công an huyện K, xác định: Xe mô tô biển số: 16N9-2483; chủ xe: Đỗ Duy N; địa chỉ: Tổ dân phố N, phường H, quận Đ, thành phố Hải Phòng; nhãn hiệu: YAMAHA; màu sơn: Trắng xanh; dung tích xi lanh: 110; số khung: RLCS5C6408Y098290; số máy: 5C64-098292; ngày đăng ký mới, đăng ký lần đầu: 03 tháng 01 năm 2009.

Tại phiếu tra cứu xe máy vật chứng số 149/XMTV-PC01 ngày 28 tháng 6 năm 2019 của Phòng PC01 Công an thành phố Hải Phòng, kết quả tra cứu: "Không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng".

Quá trình điều tra, người chứng kiến là anh Trần Văn T và ông Bùi Đức T1 đều khai: Vào khoảng 09 giờ 15 phút ngày 27 tháng 5 năm 2018, tại khu vực ngã ba, thôn V1, xã Đ, huyện K, Hải Phòng có nhìn thấy và chứng kiến việc tổ công tác của đồn Biên phòng Đ tiến hành kiểm tra hành chính đối với người đàn ông

khoảng 45 đến 50 tuổi (không quen, biết) đang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Sirius, màu trắng, BKS 16N9-2483 thì phát hiện người này có hành vi tàng trữ trong túi áo và trong mũ bảo hiểm đang đội trên đầu các loại chất nghi là ma túy. Người đàn ông bị kiểm tra khai tên là Đồng Duy H, sinh năm 1970, cư trú tại thôn 3, xã T, huyện K. H khai nhận đó là ma túy như đã nêu trên nên H bị tạm giữ cùng vật chứng.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung nêu trên và còn khai nhận: Xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Sirius, màu trắng BKS: 16N9-2483 và giấy đăng ký xe BKS: 16N9-2483 mang tên Đỗ Duy N bị cáo dùng để đi mua ma túy là xe của anh L để nhờ ở nhà bố mẹ để bị cáo từ năm 2017, bị cáo tự lấy để sử dụng, anh L không biết việc bị cáo dùng xe đó để đi mua ma túy. Bị cáo làm lao động tự do, ai thuê gì làm đó, có lúc đi biển đánh cá thuê, thu nhập không ổn định, vợ chồng bị cáo đã ly hôn, bị cáo hiện ở chung với bố mẹ đẻ, không có tài sản riêng. Số tiền 6.650.000 đồng là của vợ đã ly hôn và con lớn của bị cáo cho bị cáo để sử dụng đóng tiền học cho con bé, bị cáo xin được nhận lại để đóng tiền học cho con. Bị cáo có bác ruột là ông Đồng Duy C được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất.

Tại Bản cáo trạng số 33/CT-VKS-KT ngày 15 tháng 8 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện K đã truy tố Đồng Duy H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Sau quá trình thẩm vấn, đánh giá tính chất của vụ án cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đặc điểm nhân thân của bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K trình bày lời luận tội, quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng; đề xuất về mức hình phạt, xử lý vật chứng, các vấn đề khác cần phải giải quyết trong vụ án và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Đồng Duy Hải từ 30 tháng đến 36 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Về hình phạt bổ sung: Bị cáo làm lao động tự do, thu nhập không ổn định và không có tài sản riêng có giá trị, vì vậy miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Cơ quan điều tra đã xác minh, trả lại xe 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Sirius, màu trắng, BKS: 16N9-2483 và 01 giấy đăng ký xe mang tên Đồng Duy N cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Đồng Duy L, anh L không có yêu cầu, đề nghị gì khác nên không xem xét.

Về xử lý vật chứng:

- 01 phong bì niêm phong số ma túy còn lại sau giám định, 01 mũ bảo hiểm lưỡi chai màu đen và 01 dụng cụ sử dụng ma túy (coóng) liên quan đến hành vi phạm tội, cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu ITEL, màu đỏ đen; 01 ví da màu đen, 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên ĐỒNG DUY H. và số tiền 6.650.000 đồng không liên quan đến hành vi phạm tội, cần trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Theo biên lai thu tiền số 0002746 và biên bản giao, nhận vật chứng ngày 16 tháng 8 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đối với 01 dao tem và 01 bật lửa bị cáo sử dụng để chia nhỏ số ma túy đã mua được, do bị cáo đã vứt đi, Cơ quan điều tra không thu được.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho H vào ngày 27 tháng 5 năm 2019, Cơ quan điều tra Công an huyện K chưa xác minh được tên, tuổi, địa chỉ nên tách ra để xử lý sau là có căn cứ.

Sau khi đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận, bị cáo tỏ ra ăn năn hối cải, xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện K, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện về cơ bản đều hợp pháp. Tuy nhiên, theo lý lịch bị can lập ngày 30 tháng 5 năm 2019, lý lịch cá nhân ngày 27 tháng 5 năm 2019, trích lục tiền án, tiền sự ngày 06 tháng 6 năm 2019, bản kết luận điều tra vụ án hình sự đề nghị truy tố số 33/KLĐT ngày 30 tháng 7 năm 2019 và tại bản cáo trạng số 33/CT-VKS-KT ngày 15 tháng 8 năm 2019, điều ghi: Bị can có vợ là Nguyễn Thị H, sinh năm 1976 là chưa đúng. Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận bị cáo đã ly hôn vợ

và có Quyết định số 17/2019/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 01 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện K giải quyết cho vợ chồng bị cáo ly hôn. Đại diện Viện kiểm sát sau khi công bố nội dung bản cáo trạng đã bổ sung về việc vợ chồng bị cáo đã ly hôn. Vì vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về tội danh:

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, các kết luận giám định, phiếu trả lời xác minh phương tiện cơ giới đường bộ, phiếu tra cứu xe máy vật chứng, lời khai của người chứng kiến và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Vào khoảng 09 giờ 15 phút ngày 27 tháng 5 năm 2018, tại khu vực ngã ba, thôn V1, xã Đ, huyện K, thành phố Hải Phòng, Đồng Duy H có hành vi tàng trữ trái phép 1,8102 gam ma túy Methamphetamine và 0,9187 gam ma túy Heroine với mục đích sử dụng cho bản thân. H bị tổ công tác đồn Biên phòng Đ kiểm tra hành chính, bắt quả tang cùng vật chứng. Như vậy, hành vi của bị cáo Đồng Duy H đã thỏa mãn các yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội. Vì vậy, cần phải xử phạt nghiêm đối với bị cáo, đồng thời để phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có bác ruột là ông Đồng Duy C được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo làm lao động tự do, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

- 01 phong bì niêm phong số ma túy còn lại sau giám định, 01 mũ bảo hiểm lưỡi chai màu đen và 01 dụng cụ sử dụng ma túy (coóng) liên quan đến hành vi phạm tội cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu ITEL, màu đỏ đen; 01 ví da màu đen, 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên ĐỒNG DUY H và số tiền 6.650.000 đồng không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho bị cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tạm giữ số tiền 6.650.000 đồng để đảm bảo thi hành án.

Theo biên lai thu tiền số 0002746 và biên bản giao, nhận vật chứng ngày 16 tháng 8 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đối với 01 con dao tem và 01 bật lửa bị cáo sử dụng để chia nhỏ số ma túy đã mua được, do bị cáo đã vứt đi, Cơ quan điều tra không thu được.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho H vào ngày 27 tháng 5 năm 2019, Cơ quan điều tra Công an huyện K chưa xác minh được tên, tuổi, địa chỉ nên tách ra để xử lý sau là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: ĐỒNG DUY H 36 (ba mươi sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 27 tháng 5 năm 2019.

Về xử lý vật chứng:

- Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong số ma túy còn lại sau giám định, 01 mũ bảo hiểm lưỡi chai màu đen và 01 dụng cụ sử dụng ma túy (coóng).

- Căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu ITEL, màu đỏ đen; 01 ví da màu đen, 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên ĐỒNG DUY H và số tiền 6.650.000 đ (sáu triệu, sáu trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng tạm giữ số tiền 6.650.000 đ (sáu triệu, sáu trăm năm mươi nghìn đồng) để đảm bảo thi hành án.

Theo biên lai thu tiền số 0002746 và biên bản giao, nhận vật chứng ngày 16 tháng 8 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử

dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải chịu 200.000 đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP. Hải Phòng;
- VKSND TP. Hải Phòng;
- VKSND huyện K;
- Trại giam Hải Phòng;
- Công an huyện K + PV 06;
- THA phạt tù + PC 10;
- Chi cục THADS huyện + Sở TP;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đức Hoàng